

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG XỬ LÝ SỐ LIỆU PHỤC VỤ CÔNG TÁC THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI, LẬP BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT XÃ TRUNG HÀ, HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Nguyễn Đình Trung¹, Nguyễn Đức Lộc¹, Nguyễn Ngọc Hồng²

¹Học viện Nông nghiệp Việt Nam

²Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Tóm tắt

Mục đích của nghiên cứu này nhằm hướng tới ứng dụng một số công nghệ, phần mềm mới hiện nay để tiến hành xử lý số liệu phục vụ công tác thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất như Microstation V8i, Vietmap XM, TK Desktop. Đây là những phần mềm chuyên dụng với các tính năng hiện đại như tự động biên tập, thiết kế bản đồ và kết xuất biểu thống kê đất đai. Nghiên cứu được thực hiện trên địa bàn xã Trung Hà, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Bài báo sử dụng phương pháp điều tra thu thập số liệu sơ cấp, thứ cấp và xử lý số liệu bằng các phần mềm TK Desktop với sự hỗ trợ của phần mềm VietMap chạy trên nền MicroStation để tổng hợp số liệu thống kê đất đai trực tuyến cũng như tự động biên tập và hoàn thiện bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Kết quả của nghiên cứu sẽ tạo được 3 sản phẩm bao gồm: (1). Bản đồ kiểm kê đất đai tỷ lệ 1/2000; (2) Bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỷ lệ 1/2000; (3). Hệ thống biểu thống kê đất đai theo quy định hiện hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý đất đai của xã Trung Hà nói riêng và của các địa phương khác trên phạm vi cả nước nói chung.

Từ khóa: Thống kê đất đai; Bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Kiểm kê đất đai

Abstract

Application of technology in data processing for land statistics and mapping land-use types in Trung Ha commune, Yen Lac district, Vinh Phuc province

The purpose of this study is to apply some new technologies and softwares such as Microstation V8i, Vietmap XM, TK Desktop, etc. in data processing for land statistics and mapping land-use types. These are specialized softwares with modern features such as automatic editing, map design and land statistics. The study was conducted in Trung Ha commune, Yen Lac district, Vinh Phuc province. The paper uses the survey method to collect primary and secondary data. Collected data were processed by TK Desktop software with the support of VietMap - based MicroStation software to synthesize land statistics online as well as automatically edit and improve the land use status map. The results of the study created 3 products, including: (1) a map for land inventory at 1:2000 scale; (2) a map of land use types at 1:2000 scale; and (3) a tabular system for land statistics according to current regulations of the Ministry of Natural Resources and Environment. These products help to improve land management of Trung Ha commune in particular and other areas in the whole country in general.

Key words: Land statistics; Land-use mapping; Land inventory.

1. Đặt vấn đề

Thống kê, kiểm kê đất đai là nhiệm vụ được triển khai thường xuyên định kỳ theo quy định trong Luật đất đai 2013, Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Mục đích của nhiệm vụ này nhằm giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước nắm chắc, quản chặt về số lượng đất đai, diễn biến đất đai trong quá trình quản lý và sử dụng tại các địa phương. Việc thống kê, kiểm kê đất đai được đánh giá tổng hợp trên cơ sở hồ sơ địa chính và hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm thống kê cũng như tình hình biến động sử dụng đất hàng năm với mục đích nhằm xác định chính xác hiện trạng loại đất sử dụng, đối tượng sử dụng cũng như để phục vụ tốt cho công tác giao đất, cho thuê đất, lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quản lý đất đai của các địa phương.

Trung Hà là một xã thuộc huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc với tổng diện tích tự nhiên 359,43 ha. Thực hiện theo kế hoạch chung của toàn tỉnh Vĩnh Phúc cũng như kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, xã Trung Hà đã tiến hành thực hiện công tác thống kê đất đai hàng năm theo quy định. Để thực hiện công tác thống kê đất đai hiện nay theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ sử dụng các phần mềm TK Desktop với sự hỗ trợ của phần mềm VietMap chạy trên nền MicroStation để tổng hợp số liệu thống kê đất đai trực tuyến cũng như tự động biên tập và hoàn thiện bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy công tác thống kê đất đai trên địa bàn xã còn gặp rất nhiều khó khăn, điều này xuất phát từ các nguyên nhân: (1). Biến động đất đai của xã xảy ra thường xuyên và liên tục làm cho bản đồ địa chính bị thay đổi

hiều, trong khi công tác cập nhật biên động lên bản đồ chưa kịp thời, (2). Cán bộ địa chính của xã Trung Hà và của các địa phương chưa kịp thời cập nhật được các công nghệ mới, phần mềm mới để thực hiện nhiệm vụ thống kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Từ thực tiễn trên cho thấy, việc ứng dụng công nghệ trong xử lý số liệu phục vụ công tác thống kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Trung Hà, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc là việc làm có nhiều ý nghĩa và rất cần thiết hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp Điều tra thu thập số liệu thứ cấp

Tiến hành thu thập các số liệu, tài liệu có sẵn từ UBND xã Trung Hà, từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Yên Lạc, từ Bộ Tài nguyên và Môi trường bao gồm:

- + Bản đồ địa chính của xã Trung Hà với 17 tờ bản tỷ lệ 1/1000
- + Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2018
- + Sổ địa chính
- + Sổ đăng ký biến động
- + Thông tư 27/2018/TT-BTNMT
- + Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của xã Trung Hà.

2.2. Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp

Tiến hành điều tra thực địa, đo vẽ bổ sung chỉnh lý bản đồ địa chính, xác định ranh giới biến động sử dụng đất theo các thông tin: Tên công trình biến động, vị trí: số tờ, số thửa, diện tích, căn cứ pháp lý,...) tính từ thời điểm 01/01/2018 đến 31/12/2018.

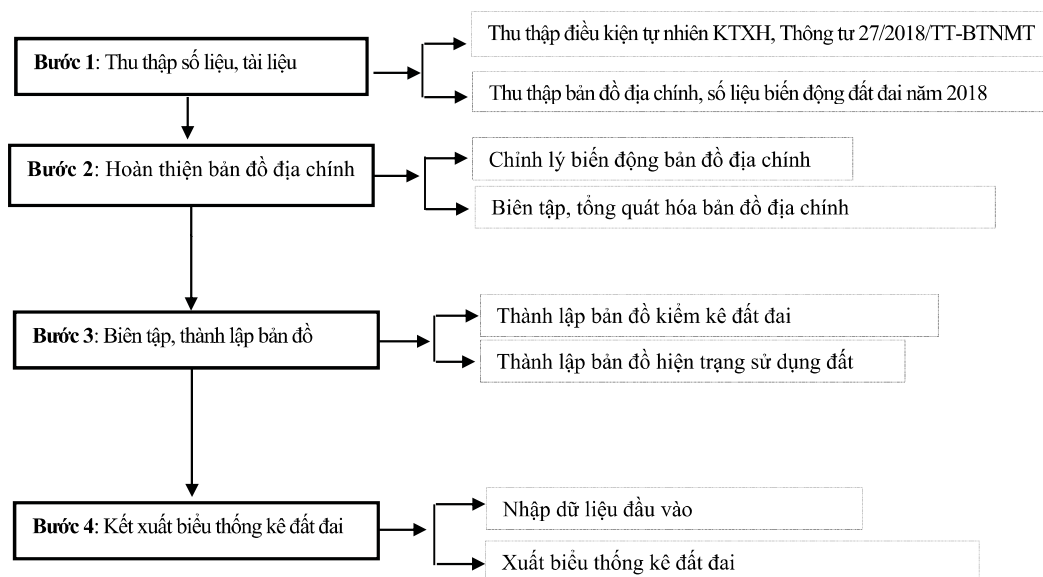
2.3. Phương pháp xử lý số liệu

- Sử dụng phần mềm MicroStation: để chỉnh lý biến động bản đồ địa chính thông qua các ứng dụng của phần mềm.

- Sử dụng phần mềm VietMap tạo bản đồ kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất tự động của xã Trung Hà [2].

- Sử dụng phần mềm TK Desktop tích hợp bản đồ kiểm kê đất đai lên trang web của Bộ tài nguyên và Môi trường để phân tích xử lý và kết xuất biểu thống kê đất đai năm 2018 xã Trung Hà [1].

- Quy trình xử lý số liệu của đề tài được thực hiện theo các bước sau:



Hình 1: Quy trình xử lý số liệu [2]

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Điều kiện tự nhiên

** Vị trí địa lý:*

Xã Trung Hà nằm ở phía Đông Nam của huyện Yên Lạc. Tổng diện tích tự nhiên của xã là 359,43 ha và giáp các vị trí sau:

- Phía Bắc giáp với xã Trung Kiên (huyện Yên Lạc);
- Phía Nam giáp huyện Phúc Thọ (thành phố Hà Nội).
- Phía Đông giáp huyện Mê Linh (thành phố Hà Nội);
- Phía Tây giáp với xã Trung Kiên (huyện Yên Lạc);

Với vị trí địa lý tương đối thuận lợi khi phần lớn diện tích của xã giáp sông Hồng nên có lượng đất phù sa sông Hồng bồi đắp lớn. Xã cũng nằm trên trục

đường chính nối từ thị trấn Yên Lạc với thành phố Vĩnh Yên của tỉnh Vĩnh Phúc nên cũng rất thuận lợi cho việc giao lưu hàng hóa cũng như kinh tế, văn hóa, xã hội để thúc đẩy phát triển của xã Trung Hà [3].

** Địa hình, địa mạo, đất đai*

Xã Trung Hà là một xã đồng bằng, nhìn chung địa hình xã khá là bằng phẳng. Xã cũng nằm trong hướng chảy của sông Hồng nên lượng phù sa bồi đắp mỗi năm khá lớn rất thuận lợi cho phát triển các cây trồng hàng năm với lượng tưới tiêu thuận lợi từ sông Hồng.

Tổng diện tích đất tự nhiên của xã Trung Hà năm 2017 có 359,43 ha, trong đó đất nông nghiệp có diện tích 102,37 ha chiếm 28,48 %, đất phi nông nghiệp có diện tích 257,06 chiếm 71,52 %.

3.2. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội

Trong những năm gần đây được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự nỗ lực phấn đấu của Đảng ủy - HĐND - UBND xã, sự tham gia hưởng ứng nhiệt tình của nhân dân đến nay bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới như: Kết cấu hạ tầng cơ sở đã tương đối hoàn chỉnh, hệ thống điện, đường, trường, trạm được đầu tư đồng bộ, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi được quan tâm, từ đó đã tạo đà cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu cho kinh tế xã hội phát triển. Hệ thống chính trị và chính quyền vững mạnh, hoạt động đồng bộ có hiệu quả, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Về kinh tế tốc độ tăng trưởng trên các lĩnh vực tương đối toàn diện, tổng

giá trị sản xuất năm 2018 là 290,161 tỷ đồng, tăng 26,6 % so với cùng kỳ và đạt 50,3 % kế hoạch năm.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực (Giá trị Nông nghiệp chiếm 8,9 %, CN-TTCN chiếm 24,2 %, Thương mại dịch vụ chiếm 66,9 %).

Dân số toàn xã có 8450 nhân khẩu, giá trị sản xuất bình quân đầu người đạt 34,3 triệu đồng/người/năm [3].

3.3. Biến động đất đai năm 2018

Trong năm 2018, để đáp ứng nhu cầu sử dụng đất của các ngành, tổ chức và cá nhân trên địa bàn xã Trung Hà đã có tổng 8 công trình biến động sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Kết quả thực hiện được thể hiện chi tiết qua bảng dưới đây [4, 5].

Bảng 1. Kết quả biến động đất đai năm 2018 xã Trung Hà

STT	Tên công trình thực hiện	Địa chỉ: (thôn, xóm)	Lấy từ loại đất	Số tờ (thửa)	Diện tích (m ²)
1	Mở rộng trường Trung học cơ sở Trung Hà	Thôn 5	NTS	Tờ số 6 (12)	192,48
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn 1, thôn 2	Thôn 1, 2	NTS, BHK	Tờ số 5 (169, 93); Tờ số 6 (76, 98)	800
3	Mở rộng trạm y tế xã Trung Hà	Thôn 5	BHK	Tờ số 5 (28)	268,44
4	Đấu giá đất tại xã Trung Hà	Thôn 3, 5	NTS, BHK	Tờ số 1 (7, 14), tờ số 5 (5, 6, 25, 29)	1.500,5
5	Chuyển mục đích đất xen kẹt, nuôi trồng thủy sản sang đất ở tại xã Trung Hà	Thôn 1, 2	NTS, BHK	Tờ số 4 (110, 144); Tờ số 6 (160)	850,5
6	Xây dựng bãi rác thải tại thôn 1	Thôn 1	NTS	Tờ số 3 (1, 3)	792,16
7	Xây dựng đường nội đồng khu vực vùng bãi	Thôn 5, 6, 7	BHK, SON	Tờ số 15 (1), tờ số 16 (1), tờ số 17 (1)	5.500,5
8	Xây dựng đường giao thông tại thôn 1	Thôn 1	NTS, ONT, BHK, NTD	Tờ số 2 (72, 73, 74, 87, 61), tờ số 9 (34, 50, 73, 74, 94, 124)	2.792,30

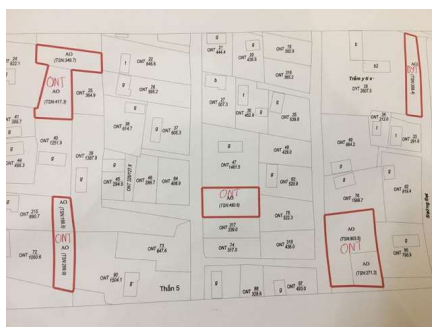
3.4. Quy trình xử lý dữ liệu

3.4.1. Kết quả tạo bản đồ kiểm kê đất đai

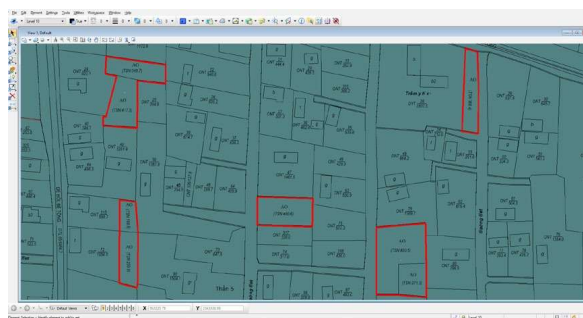
* Chính lý biến động bản đồ địa chính

Trên cơ sở kết quả hồ sơ thống kê biến động đất đai tại địa phương, nhóm

tác giả đã tiến hành thực hiện đo vẽ chi tiết để xác định vị trí các công trình biến động tại thực địa sau đó thực hiện chỉnh lý biến động trên bản đồ địa chính số. Kết quả chỉnh lý được thể hiện chi tiết qua hình 2 và 3.



Hình 2: Khoanh vẽ điều tra biến động



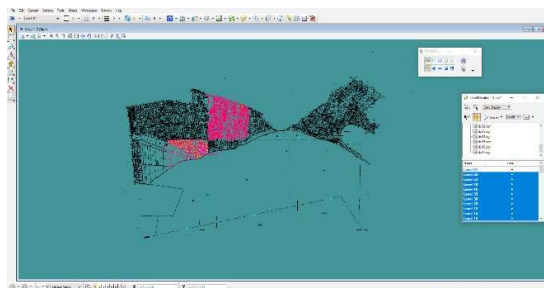
Hình 3: Kết quả chỉnh lý bản đồ địa chính

** Tổng quát hóa, tiếp biên bản đồ địa chính tạo bản đồ nền*

Thực hiện kỹ thuật tổng quát hóa bản đồ địa chính: Theo nguyên tắc những thửa đất cùng loại đất, cùng đối tượng sử dụng và liền kề nhau sẽ được gộp thành khoanh đất. Trên cơ sở đó, tiến hành tiếp biên để tạo bản đồ nền kết quả kiểm kê đất đai. Kết quả được thể hiện chi tiết như sau:



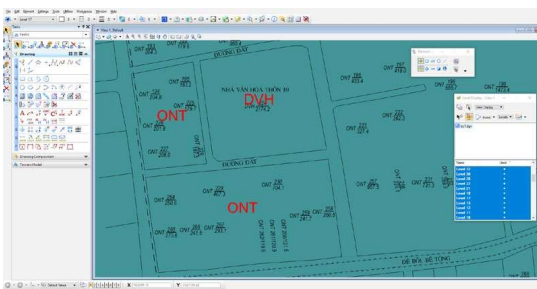
Hình 4: Kết quả tổng quát hóa (gộp thửa)



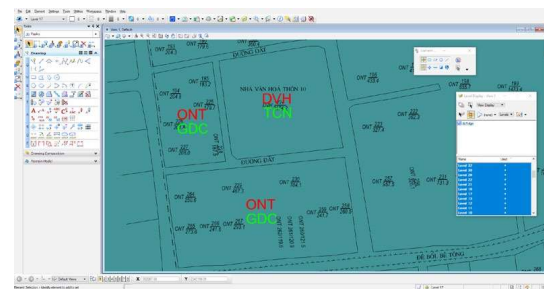
Hình 5: Kết quả tiếp biên bản đồ địa chính

** Gán nhãn loại đất, đối tượng sử dụng đất*

Gán nhãn loại đất, đối tượng sử dụng đất có ý nghĩa rất quan trọng đối với nghiên cứu của đề tài, nó sẽ quyết định đến độ chính xác của sản phẩm tạo ra ở bước sau như biểu thống kê đất đai cũng như màu sắc, loại đất, ký hiệu trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất. Vì vậy, việc gán nhãn đòi hỏi phải chính xác, chi tiết và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Mỗi khoanh đất độc lập sẽ được gán 1 nhãn loại đất, 1 nhãn đối tượng sử dụng đất theo đúng quy định, kết quả gán nhãn được thể hiện như sau [2]:



Hình 6: Gán nhãn loại đất



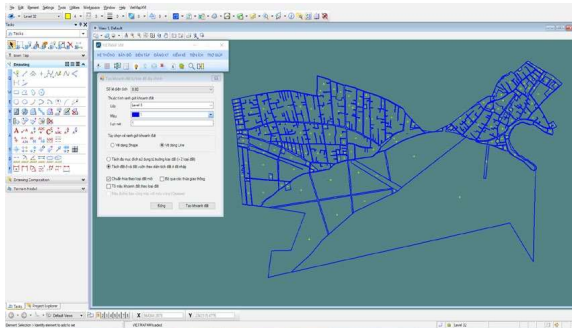
Hình 7: Gán nhãn đối tượng sử dụng

** Tạo vùng, đánh số thửa, vẽ nhãn, tạo bản đồ khoanh đất*

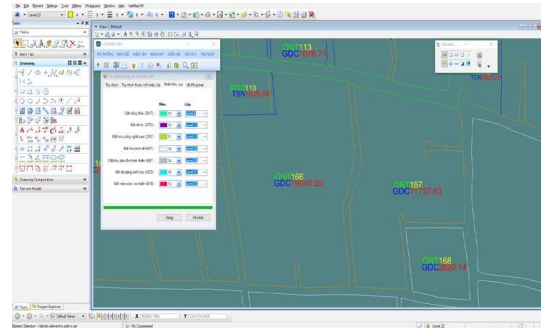
Sử dụng các công cụ của phần mềm Microstation, VietMap tiến hành sửa lỗi, trên cơ sở đó thực hiện tạo vùng, đánh số thửa cho các khoanh đất, khi thửa đất thực sự khép kín khi tạo vùng sẽ xuất hiện ngôi sao ở giữa thửa đất. Ngôi sao này là trung tâm kết nối dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính của đề tài.

Nghiên cứu

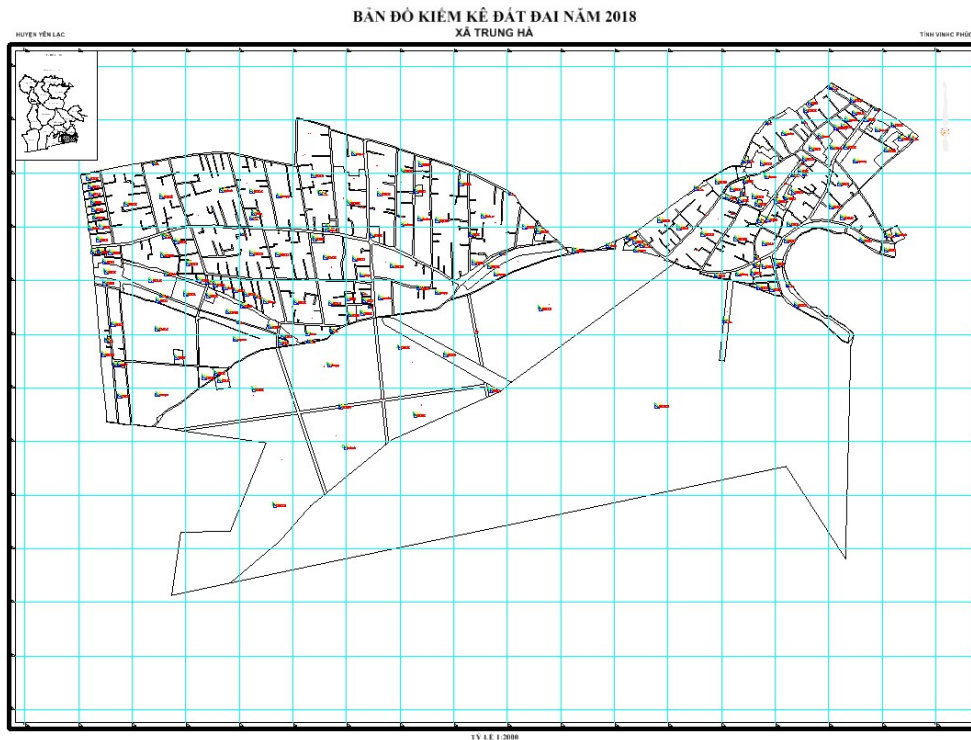
Sau khi các khoanh đất đã được tạo vùng, sẽ tiến hành cập nhật nhãn loại đất và đối tượng sử dụng đất vào trong phần mềm VietMap để phục vụ chức năng, đánh số thửa, vẽ nhãn tổng hợp và tạo bản đồ kiểm kê đất đai, kết xuất biểu thống kê đất đai. Chi tiết các bước chính được thể hiện như sau [2]:



Hình 8: Kết quả tạo vùng khoanh đất

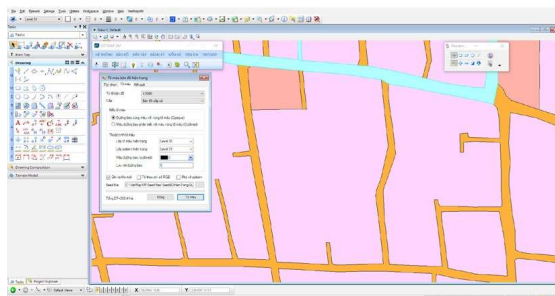


Hình 9: Kết quả vẽ nhãn

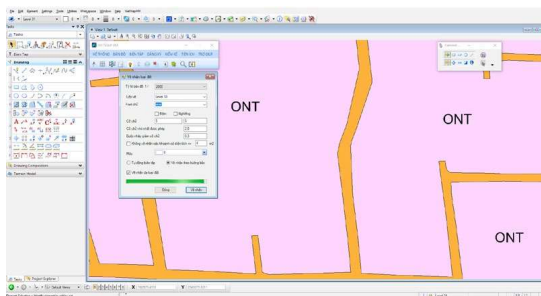


Hình 10: Bản đồ kiểm kê đất đai

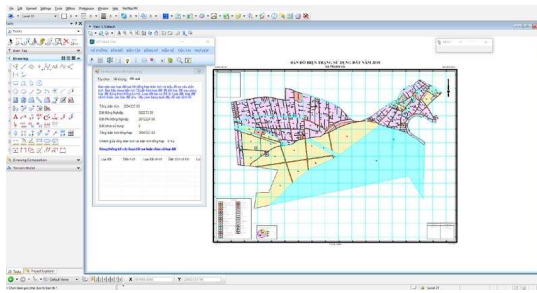
3.4.2. Thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất



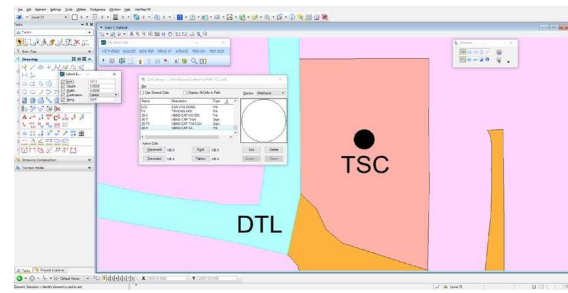
Hình 11: Tô màu thửa đất



Hình 12: Vẽ nhãn loại đất

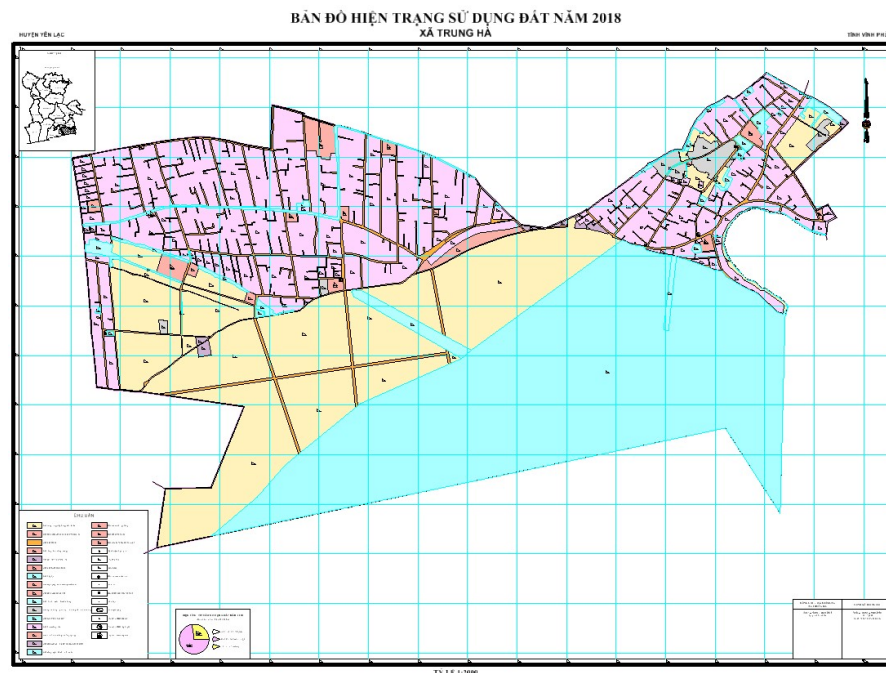


Hình 14: Vẽ khung bản đồ



Hình 13: Biên tập ký hiệu điểm

Trên cơ sở bản đồ kiểm kê đất đai đã được thành lập ở bước trên, tiến hành sử dụng phần mềm VietMap với các tính năng tự động biên tập bản đồ hiện trạng như: Tô màu, vẽ nhãn, thiết kế các ký hiệu điểm, đường, vùng, khung bản đồ,... Nghiên cứu đã thành lập được bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỷ lệ 1/2000 xã Trung Hà đúng quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Chi tiết một số bước chính của quá trình thiết kế bản đồ hiện trạng sử dụng đất của xã Trung Hà được thể hiện như các hình 11 - 12 - 13 - 14 [2].

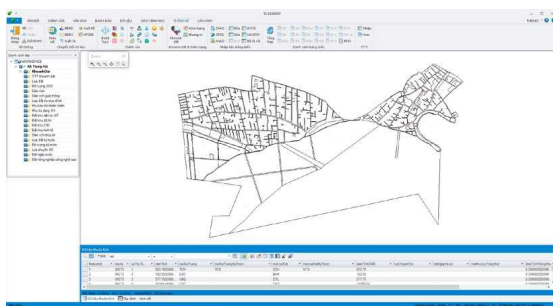


Hình 15: Bản đồ hiện trạng sử dụng đất hoàn chỉnh

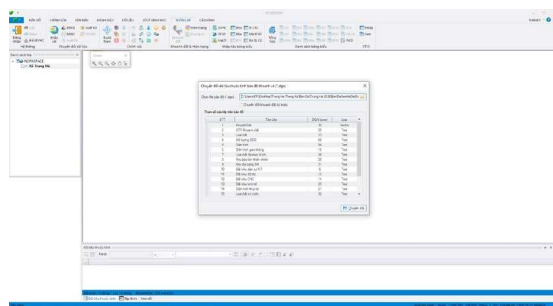
3.4.3. Kết xuất biểu thống kê đất đai

- Sử dụng tính năng nhập dữ liệu của phần mềm TK Desktop tiến hành tải file dữ liệu *.data kỳ trước lên phần mềm của hệ thống. Mục đích của bước này để đưa số liệu thống kê đất đai năm 2017 vào phần mềm để lấy số liệu thống kê năm trước cũng như để đánh giá biến động sử dụng đất năm thống kê 2018 so với 2017 [1].

- Tiến hành cập nhật bản đồ kiểm kê đất đai vào phần mềm TK Desktop để tiến hành xử lý tổng hợp số liệu thống kê đất đai năm 2018. Phần mềm TK Desktop sẽ tự động tổng hợp số liệu từ nguồn số liệu về loại đất, số khoảnh đất, diện tích, đối tượng sử dụng theo các chỉ tiêu mà bản đồ kiểm kê đất đai đã được tổng hợp và kết xuất ra các biểu thống kê đất đai theo quy định hiện hành [1].



Hình 16: Cập nhật bản đồ kiểm kê đất đai vào phần mềm

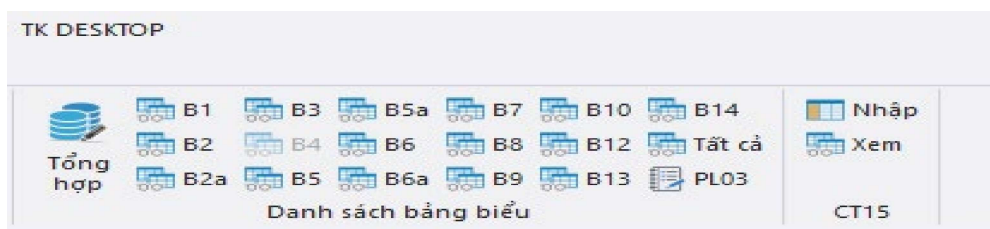


Hình 17: Chuyển đổi dữ liệu thống kê đất đai

- Kết xuất biểu thống kê đất đai:

+ Sử dụng tính năng của phần mềm TK Desktop tiến hành kết xuất biểu thống kê đất đai bao gồm 15 biểu chính và các phụ biểu trong tổng số các mẫu biểu chung theo quy định của nhiệm vụ thống kê, kiểm kê đất đai theo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Theo kết quả kết xuất thống kê đất đai, tổng diện tích tự nhiên của xã Trung Hà năm 2018 là 359,43 ha. Trong đó, đất nông nghiệp là 101,1 ha chiếm 28,13 %, đất phi nông nghiệp là 258,33 ha chiếm 71,87 % tổng diện tích tự nhiên.



Hình 18: Danh mục các biểu thống kê, kiểm kê đất đai cấp xã của phần mềm TK Desktop

Bảng 2. (Biểu 01/TKĐĐ - Thống kê, kiểm kê diện tích đất đai)

TT	LOẠI ĐẤT	Ký hiệu	Tổng diện tích các loại đất trong đơn vị hành chính	Diện tích đất theo đối tượng sử dụng					
				Tổng số	Hộ gia đình, cá nhân trong nước (GDC)	Tổ chức trong nước (TCC)			
						Tổ chức kinh tế (TKT)	Cơ quan đơn vị của nhà nước (TCN)	Tổ chức sự nghiệp công lập (TSN)	Tổ chức khác (TKH)
	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)		359,43	212,98	128,90	0,02	80,27	3,14	...
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	101,10	101,1	101,1		75,44		...
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	98,51	98,51	98,51		73,77		...
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	98,51	98,51	98,51		73,77		...
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA							...

TT	LOẠI ĐẤT	Ký hiệu	Tổng diện tích các loại đất trong đơn vị hành chính	Diện tích đất theo đối tượng sử dụng					
				Tổng số	Hộ gia đình, cá nhân trong nước (GDC)	Tổ chức trong nước (TCC)			
						Tổ chức kinh tế (TKT)	Cơ quan đơn vị của nhà nước (TCN)	Tổ chức sự nghiệp công lập (TSN)	Tổ chức khác (TKH)
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	98,51	98,51	98,51		73,77		...
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN							...
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP							...
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX							...
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH							...
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD							...
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	2,59	2,59	0,92		1,67		...
1.4	Đất làm muối	LMU							...
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH							...
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	258,33	111,87	103,24	0,02	4,82	3,14	...
2.1	Đất ở	OCT	102,78	102,78	102,78				...
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	102,78	102,78	102,78				...
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT							...
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	27,75	3,30	0,46	0,02	0,98	1,84	...
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,20	0,20			0,20		...
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP							...
2.2.3	Đất an ninh	CAN							...
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	2,73	1,84				1,84	...
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,46	0,46	0,46				...
2.2.6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	24,36	0,80		0,02	0,78		...
2.3	Đất cơ sở tôn giáo	TON	0,51	0,51					...
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,15	0,15					...
2.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	3,84	3,84			3,84		...
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	122,01						...
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	1,30	1,30				1,30	...
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	PNK							...
3	Nhóm đất chưa sử dụng	CSD							...
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS							...

Nghiên cứu

TT	LOẠI ĐẤT	Ký hiệu	Tổng diện tích các loại đất trong đơn vị hành chính	Diện tích đất theo đối tượng sử dụng					
				Tổng số	Hộ gia đình, cá nhân trong nước (GDC)	Tổ chức trong nước (TCC)			
						Tổ chức kinh tế (TKT)	Cơ quan đơn vị của nhà nước (TCN)	Tổ chức sự nghiệp công lập (TSN)	Tổ chức khác (TKH)
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS							...
3.3	Núi đá không có rừng cây	NCS							...

Bảng 3. (Biểu 02/TKĐĐ - Thống kê diện tích đất nông nghiệp)

TT	LOẠI ĐẤT	Ký hiệu	Tổng diện tích đất nông nghiệp trong đơn vị hành chính	Diện tích đất theo đối tượng sử dụng					
				Tổng số	Hộ gia đình, cá nhân trong nước (GDC)	Tổ chức trong nước (TCC)			
						Tổ chức kinh tế (TKT)	Cơ quan đơn vị của nhà nước (TCN)	Tổ chức sự nghiệp công lập (TSN)	Tổ chức khác (TKH)
1	Nhóm đất nông nghiệp	NNP	101,10	101,10	25,66		75,44	...	...
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	98,51	98,51	24,74		73,77	...	...
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	98,51	98,51	24,74		73,77	...	...
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA						...	...
1.1.1.1.1	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC						...	...
1.1.1.1.2	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK						...	
1.1.1.1.3	Đất trồng lúa nương	LUN						...	...
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	98,51	98,51	24,74		73,77	...	...
1.1.1.2.1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	98,51	98,51	24,74		73,77	...	...
1.1.1.2.2	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	NHK						...	...
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN						...	...
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP						...	...
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX						...	...
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH						...	...
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD						...	...

TT	LOẠI ĐẤT	Ký hiệu	Tổng diện tích đất nông nghiệp trong đơn vị hành chính	Diện tích đất theo đối tượng sử dụng					
				Tổng số	Hộ gia đình, cá nhân trong nước (GDC)	Tổ chức trong nước (TCC)			
						Tổ chức kinh tế (TKT)	Cơ quan đơn vị của nhà nước (TCN)	Tổ chức sự nghiệp công lập (TSN)	Tổ chức khác (TKH)
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	2,59	2,59	0,92		1,67	...	...
1.4	Đất làm muối	LMU						...	...
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH						...	...

Bảng 4. (Biểu 03/TKĐĐ - Thống kê diện tích đất phi nông nghiệp)

TT	LOẠI ĐẤT	Mã	Tổng diện tích các loại đất trong đơn vị hành chính	Diện tích đất theo đối tượng sử dụng			
				Tổng số	Hộ gia đình cá nhân trong nước (GDC)	Tổ chức trong nước (TCC)	
						Tổ chức kinh tế (TKT)	Cơ quan đơn vị của nhà nước (TCN)
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	PNN	258,33	111,87	103,24	0,02	...
2.1	Đất ở	OCT	102,78	102,78	102,78		...
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	102,78	102,78	102,78		...
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT					...
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	27,75	3,30	0,46	0,02	...
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,20	0,20			...
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP					...
2.2.3	Đất an ninh	CAN					...
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	2,73	1,84			...
2.2.4.1	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS					...
2.2.4.2	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH					...
2.2.4.3	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH					...
2.2.4.4	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	0,28	0,28			...
2.2.4.5	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	1,56	1,56			...
2.2.4.6	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	0,89				...
2.2.4.7	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH					...
2.2.4.8	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG					...
2.2.4.9	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK					...
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,46	0,46	0,46		...

TT	LOẠI ĐẤT	Mã	Tổng diện tích các loại đất trong đơn vị hành chính	Diện tích đất theo đối tượng sử dụng			
				Tổng số	Hộ gia đình cá nhân trong nước (GDC)	Tổ chức trong nước (TCC)	
						Tổ chức kinh tế (TKT)	Cơ quan đơn vị của nhà nước (TCN)
2.2.5.1	Đất khu công nghiệp	SKK	24,36	0,80		0,02	...
2.2.5.2	Đất cụm công nghiệp	SKN					...
2.2.5.3	Đất khu chế xuất	SKT					...
2.2.5.4	Đất thương mại, dịch vụ	TMD					...
2.2.5.5	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC					...
2.2.5.6	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS					...
2.2.5.7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	0,46	0,46	0,46		...
2.2.6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	24,36	0,80		0,02	...
2.2.6.1	Đất giao thông	DGT	17,62				...
2.2.6.2	Đất thủy lợi	DTL	5,94				...
2.2.6.3	Đất có di tích lịch sử - văn hoá	DDT					...
2.2.6.4	Đất danh lam thắng cảnh	DDL					...
2.2.6.5	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,73	0,73			...
2.2.6.6	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV					...
2.2.6.7	Đất công trình năng lượng	DNL	0,02	0,02			...
2.2.6.8	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV					...
2.2.6.9	Đất chợ	DCH					...
2.2.6.10	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,05	0,05			...
2.2.6.11	Đất công trình công cộng khác	DCK					...
2.3	Đất cơ sở tôn giáo	TON	0,51	0,51			...
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,15	0,15			...
2.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	3,84	3,84			...
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	122,01				...
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	1,30	1,30			...
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	PNK					...

4. Kết luận

Xã Trung Hà, huyện Yên Lạc có vị trí địa lý thuận lợi, tiếp giáp với Sông Hồng và được bồi đắp trù lượng phù sa lớn mỗi năm rất thuận lợi cho việc trồng cây hàng

năm với nguồn tưới tiêu dồi dào. Xã nằm cách thị trấn Yên Lạc 8 - 9 km và cách thành phố Vĩnh Yên 3 km nên rất thuận lợi cho việc giao lưu hàng hóa cũng như phát triển kinh tế, thu hút vốn đầu tư để phát triển theo hướng bền vững.

Năm 2018, tổng giá trị sản xuất năm 2018 là 290,161 tỷ đồng, tăng 26,6 % so với cùng kỳ và đạt 50,3 % kế hoạch năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực (Giá trị Nông nghiệp chiếm 8,9 %, CN-TTCN chiếm 24,2 %, Thương mại dịch vụ chiếm 66,9 %).

Công tác thống kê đất đai tại xã Trung Hà được thực hiện theo đúng sự chỉ đạo của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Yên Lạc và được thành lập theo đúng thông tư 27/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường để đảm bảo tính khoa học và thực tiễn.

Từ nguồn dữ liệu bản đồ địa chính, số liệu biến động đất đai trên cơ sở sử dụng công nghệ gồm các phần mềm: Microsation V8i, VietMap, TK Desktop với các chức năng tự động hóa trong quá trình xử lý số liệu phục vụ công tác thống kê đất đai của xã Trung Hà đã đem lại kết quả chính xác, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương cũng như các quy phạm hiện hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đề tài đã xây dựng được 3 bộ sản phẩm đó là: (1) Bản đồ kiểm kê đất đai tỷ lệ 1/2000; (2) Bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỷ lệ 1/2000; (3) Hệ thống biểu thống kê đất đai với 15 biểu chính và các phụ biểu theo đúng quy định của Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Bộ sản

phẩm này sẽ góp phần quan trọng phục vụ tốt cho công tác quản lý đất đai của xã Trung Hà ở thời điểm hiện tại và trong những năm tiếp theo.

Theo kết quả nghiên cứu của đề tài, tổng diện tích tự nhiên của xã Trung Hà năm 2018 là 359,43 ha. Trong đó, đất nông nghiệp là 101,1 ha chiếm 28,13 %, đất phi nông nghiệp là 258,33 ha chiếm 71,87 % tổng diện tích tự nhiên của xã.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2018). *Thông tư 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 về việc quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.*
- [2]. Công ty cổ phần trắc địa Việt (2018). *Hướng dẫn sử dụng phần mềm VietMap XM phục vụ công tác thống kê, kiểm kê đất đai.*
- [3]. UBND xã Trung Hà (2018). *Báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội năm 2018.*
- [4]. UBND xã Trung Hà (2018). *Kết quả hồ sơ biến động đất đai năm 2018, số liệu thống kê năm 2017.*
- [5]. Văn phòng đăng ký đất đai - chi nhánh huyện Yên Lạc (2018). *Hệ thống bản đồ địa chính, số liệu thống kê đất đai năm 2017, hồ sơ chuyển nhượng đất đai năm 2018 của xã Trung Hà.*

BBT nhận bài: 22/7/2019; Phản biện
xong: 05/8/2019